

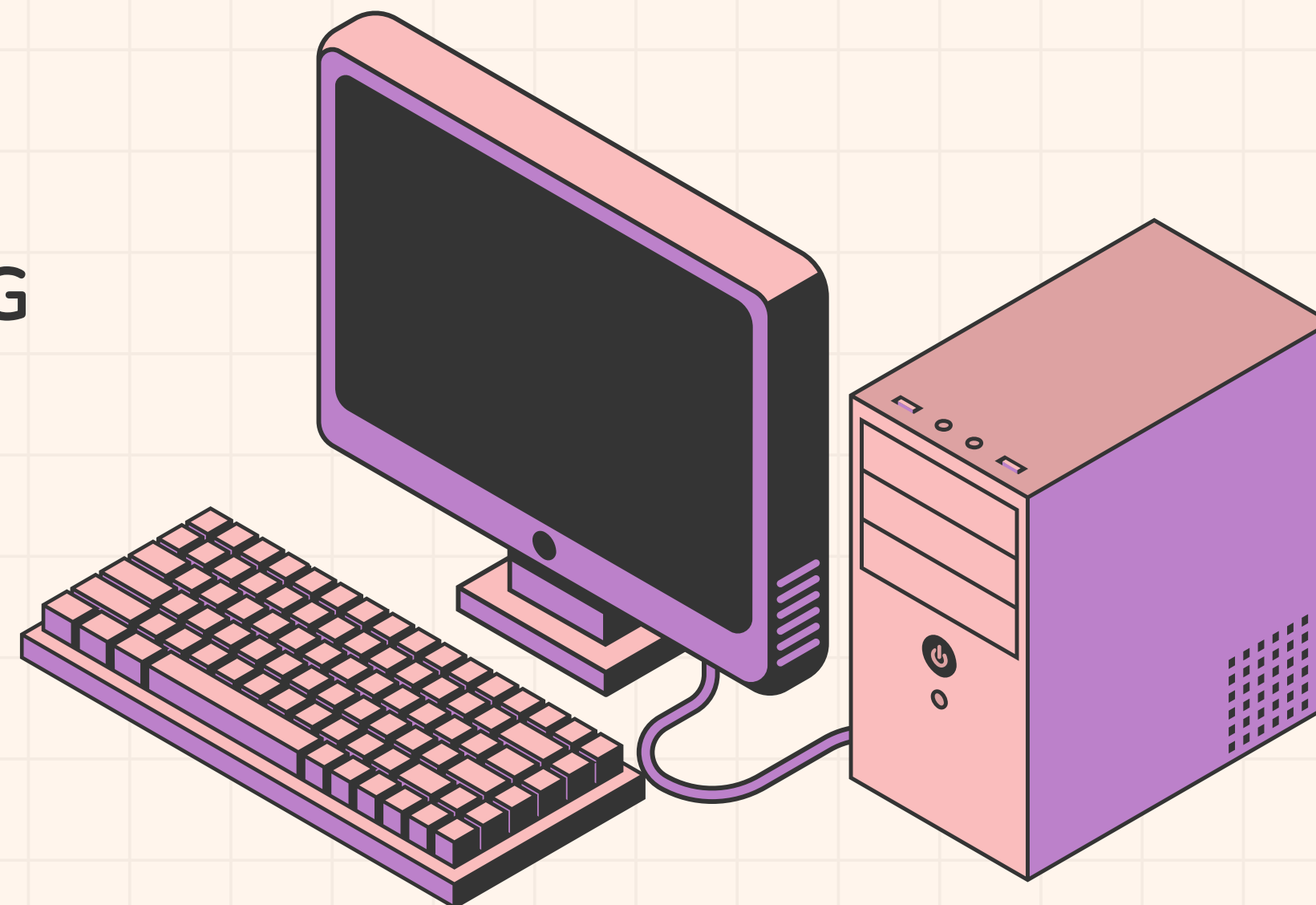
# ĐỀ TÀI 6

## NHẬN DẠNG CHỮ VIẾT VÀ HÌNH DẠNG ĐƠN GIẢN BẰNG MẠNG NEURAL

Nguyễn Nam Vũ - B22DCCN916

Nguyễn Quyết Tiến - B22DCCN724

Nguyễn Ngọc Thịnh - B22DCCN832



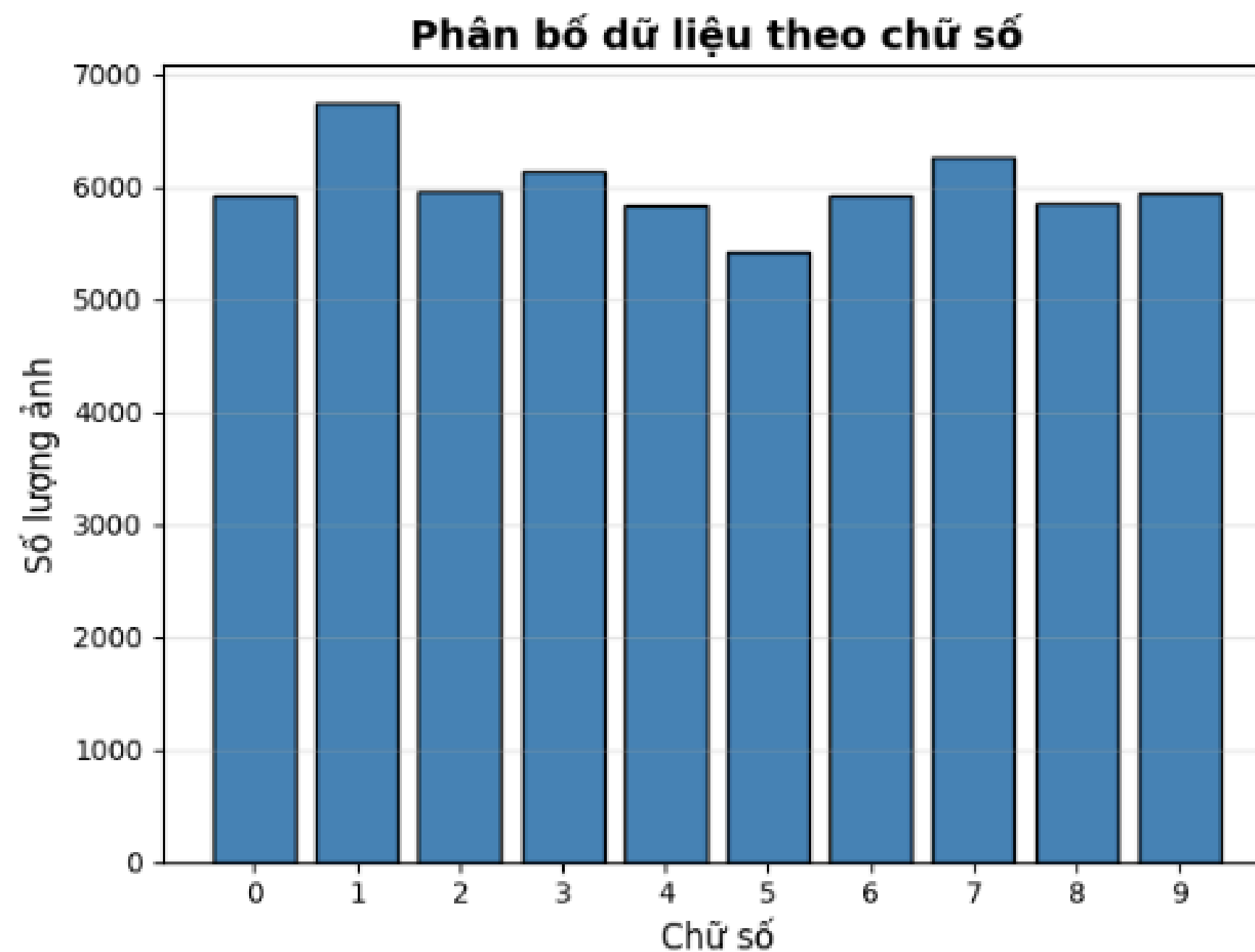
# NHẬN DIỆN CHỮ SỐ VIẾT TAY



# DATASET

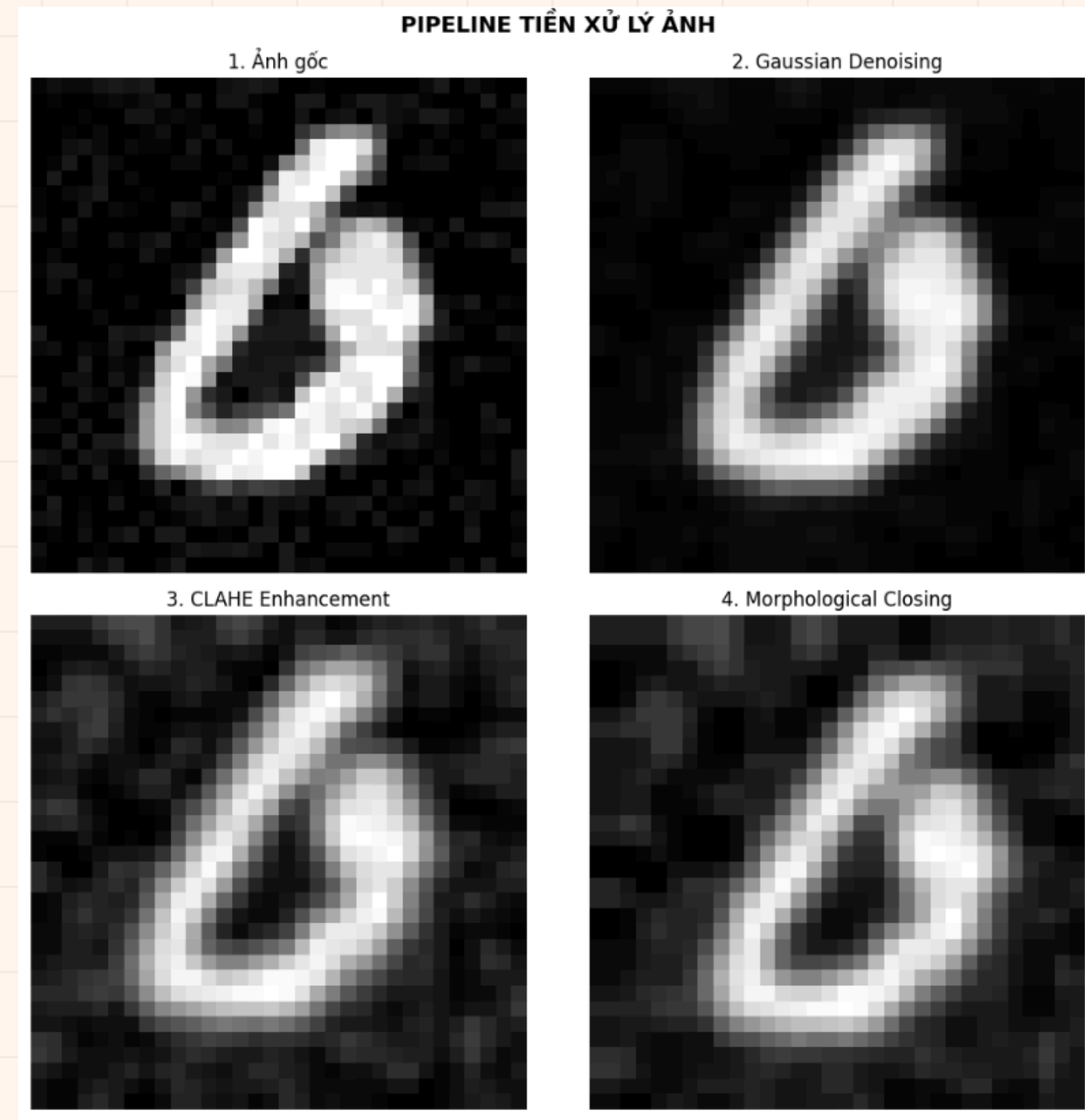
- Dataset: Corrupted MNIST (từ Kaggle).
- Số lượng mẫu: 60.000 hình ảnh chữ số viết tay.
- Định dạng: Grayscale, kích thước 28x28.

THỐNG KÊ DỮ LIỆU



# LÀM SẠCH ẢNH

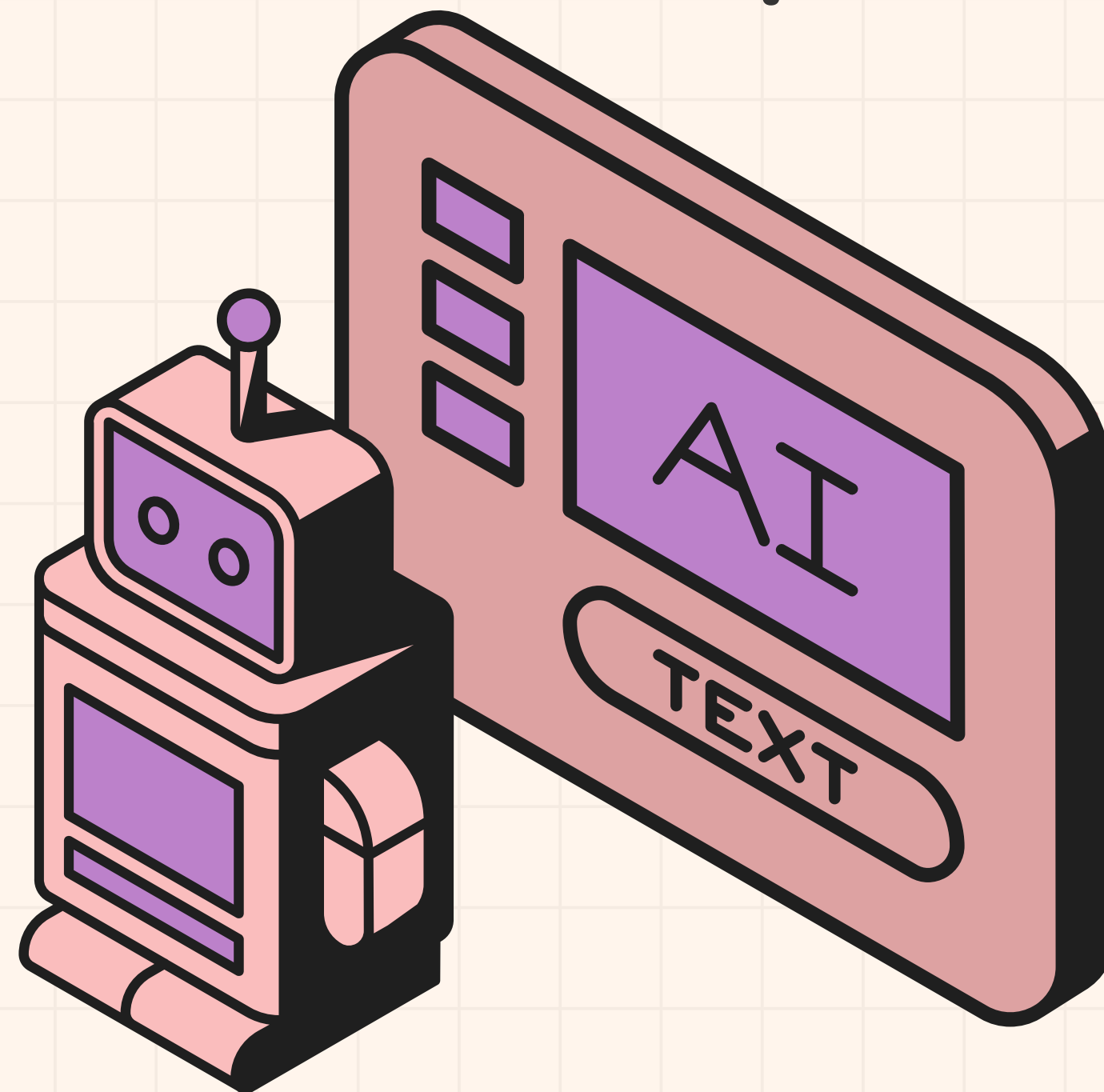
- Bước 1: Khử nhiễu, dùng `cv2.GaussianBlur` để làm mờ nhẹ các hạt sạn, nhiễu lấm tấm trên ảnh, giúp ảnh mịn hơn.
- Bước 2: Tăng độ tương phản: Sử dụng `cv2.createCLAHE` để làm cho nét chữ số đậm và nổi bật hẳn lên so với nền.
- Bước 3: Làm liền nét: Dùng `cv2.morphologyEx` để vá các vết đứt gãy nhỏ trên nét chữ, giúp chữ số trở nên liền mạch.





# TĂNG CƯỜNG DỮ LIỆU THỜI GIAN THỰC

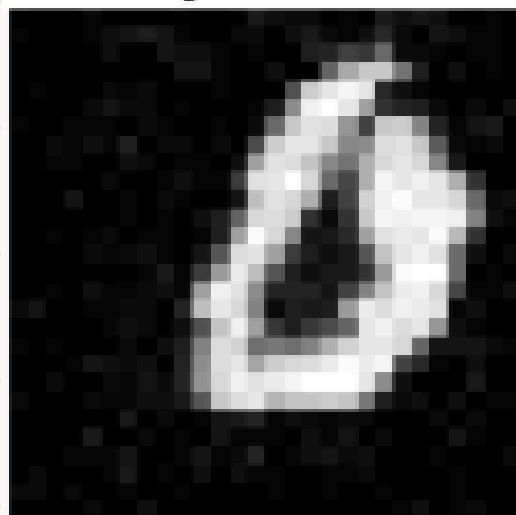
- Tại mỗi epoch, model sẽ nhìn 1 ảnh gốc với các góc nhìn khác nhau
- Các kỹ thuật tăng cường dữ liệu:
  - Xoay ảnh: Mỗi lần train, ảnh sẽ bị xoay ngẫu nhiên một góc từ -10 độ đến +10 độ.
  - Biến đổi hình học: Dịch chuyển sang trái/phải/lên/xuống (tối đa 10%), phóng to/ thu nhỏ (từ 90% đến 110%), éo xô lệch ảnh (tối đa 8 độ)
  - Biến đổi phối cảnh: Giả lập việc nhìn con số từ một góc nghiêng 3D (với độ méo là 15%, áp dụng với xác suất 25%)



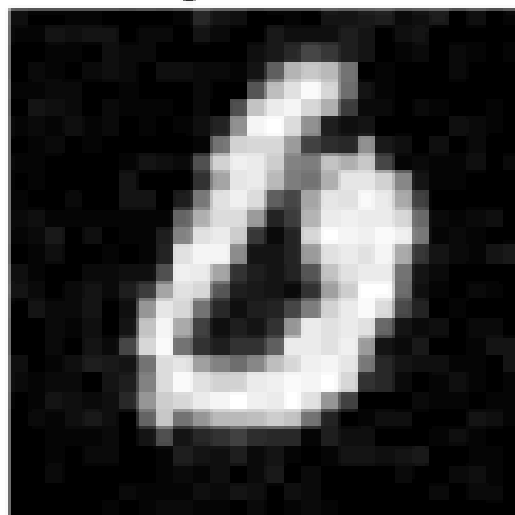
# TĂNG CƯỜNG DỮ LIỆU THỜI GIAN THỰC

**DATA AUGMENTATION - 10 Biến thể của cùng 1 ảnh**

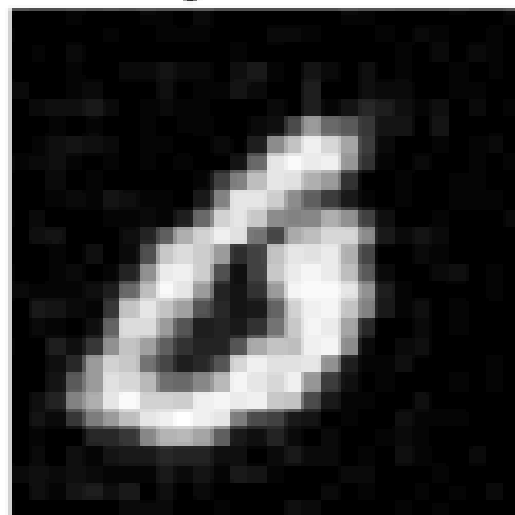
Augmented #1



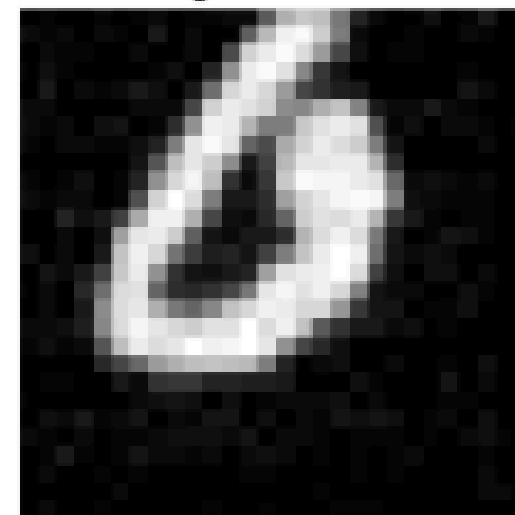
Augmented #2



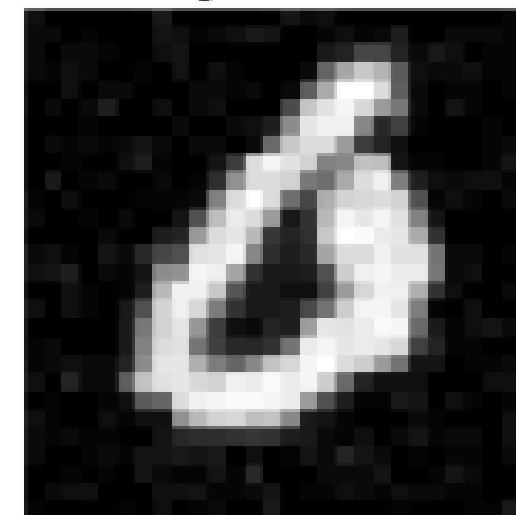
Augmented #3



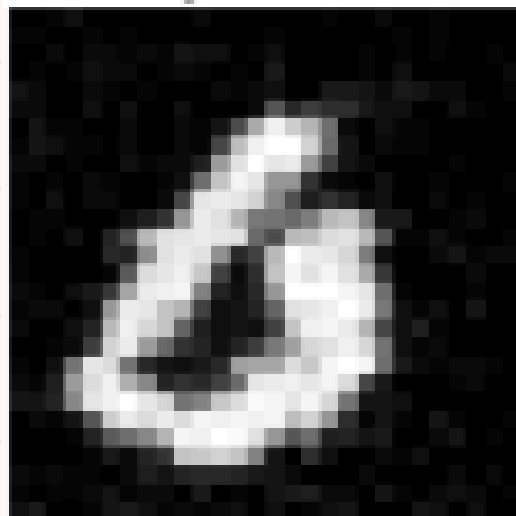
Augmented #4



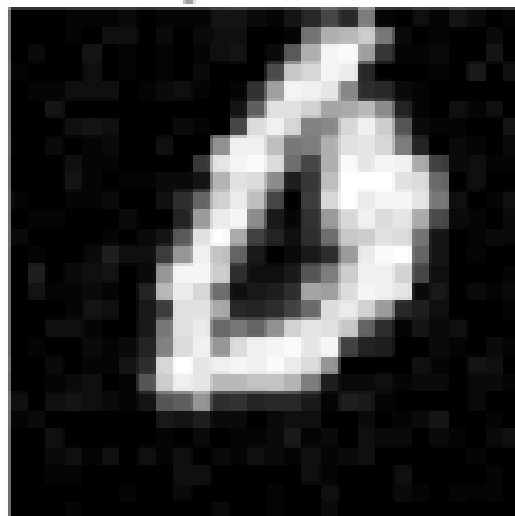
Augmented #5



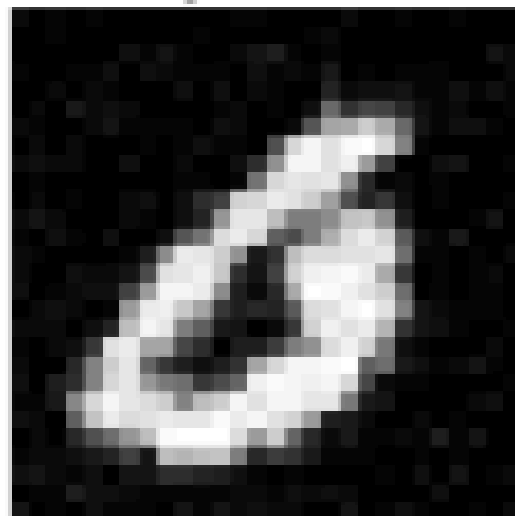
Augmented #6



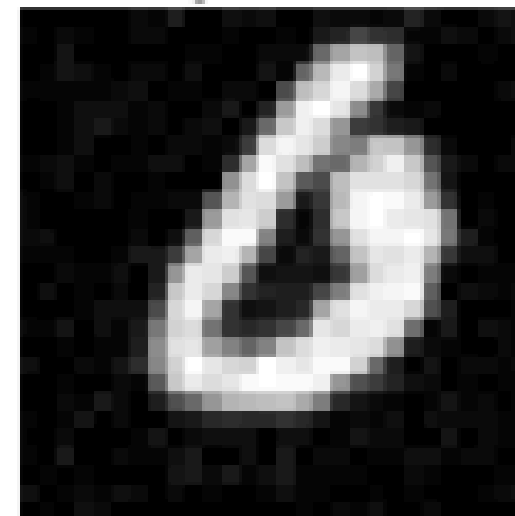
Augmented #7



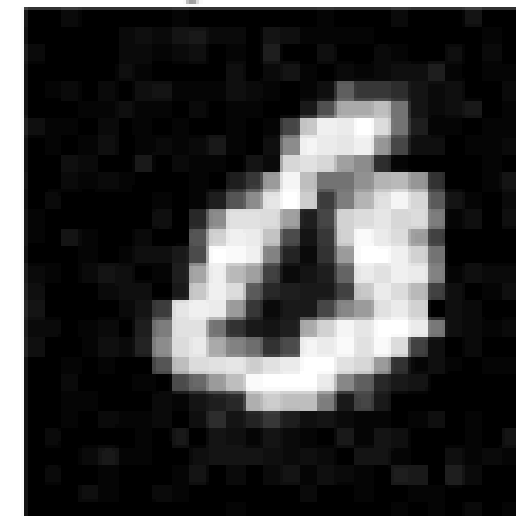
Augmented #8



Augmented #9



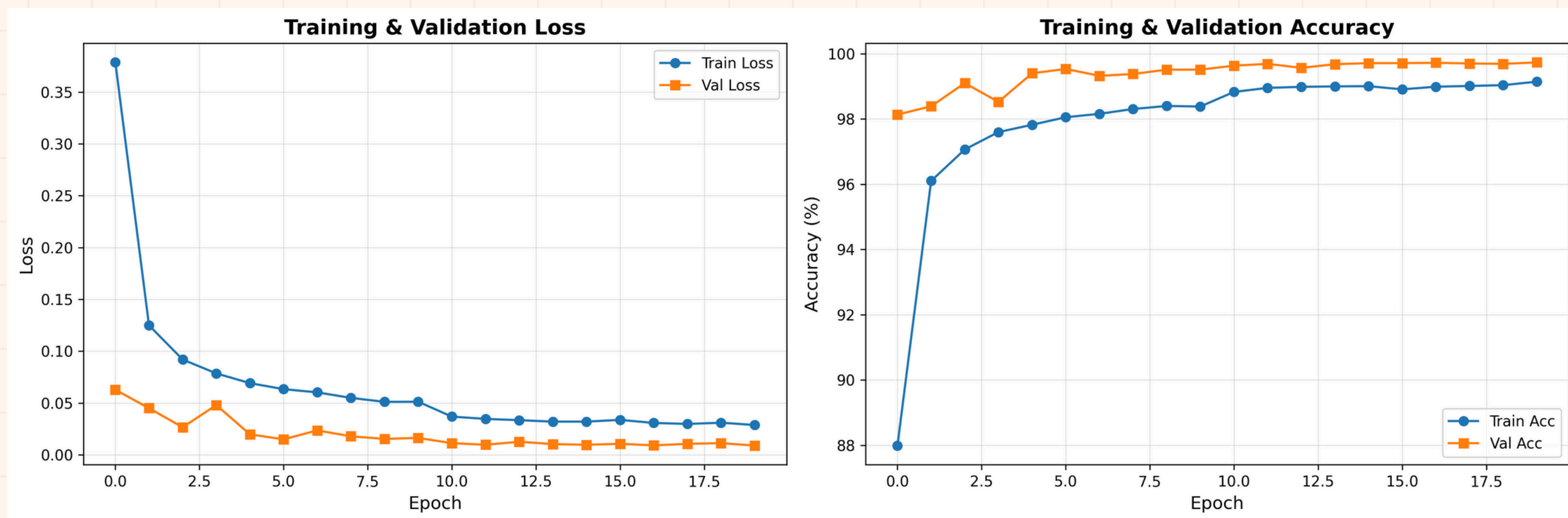
Augmented #10



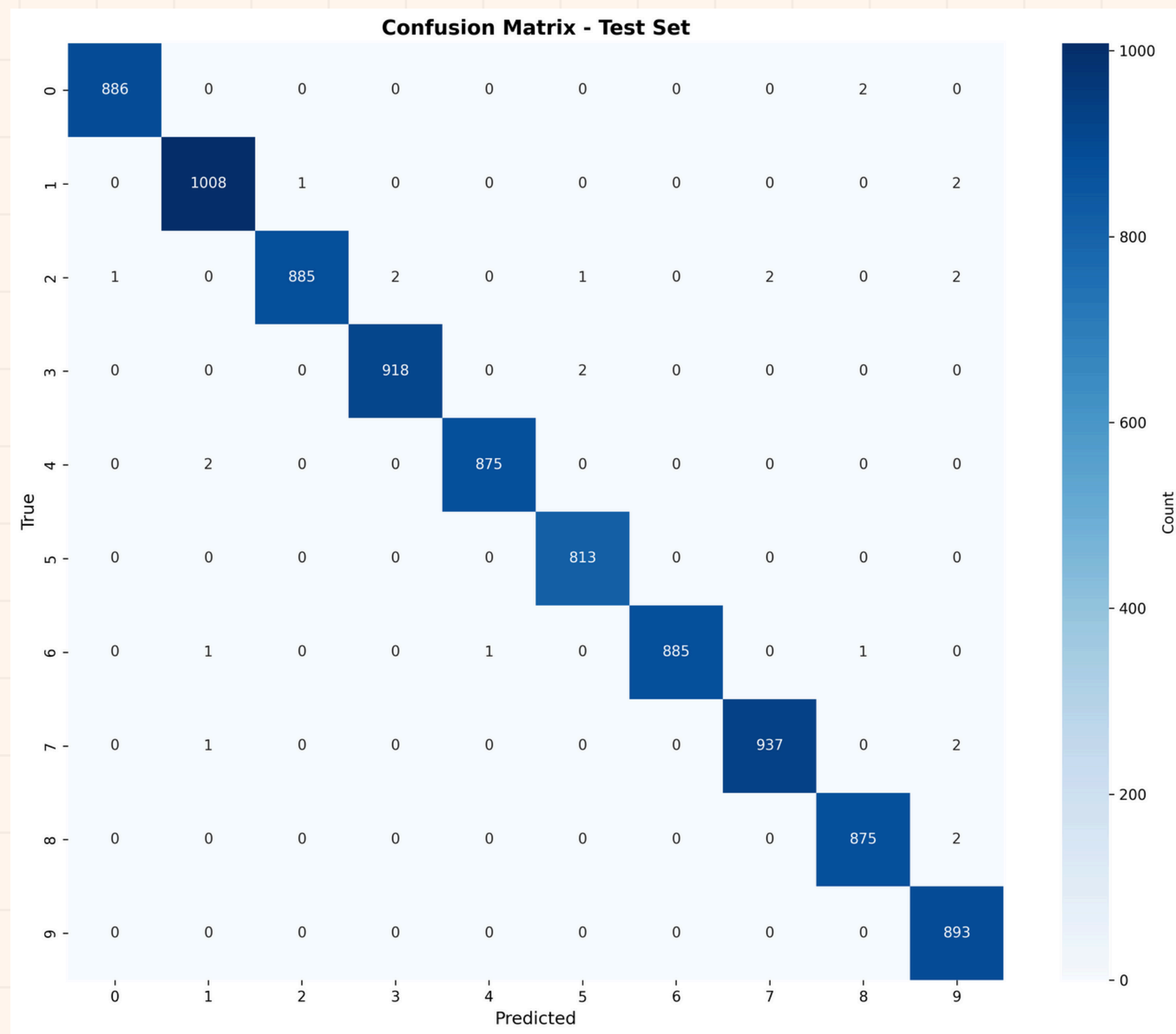
# CẤU HÌNH CNN MODEL

Layer	Input	Output	Tác dụng
<b>Conv2d</b>	$[B, C_{in}, H, W]$	$[B, C_{out}, H, W]$	Trích xuất đặc trưng (edges, patterns) qua kernel filters
<b>BatchNorm2d</b>	$[B, C_{in}, H, W]$	$[B, C, H, W]$	Chuẩn hóa dữ liệu, ổn định training, tăng tốc học
<b>ReLU</b>	$[B, C_{in}, H, W]$	$[B, C, H, W]$	Phi tuyến tính, giữ giá trị dương, loại âm ( $f(x)=\max(0,x)$ )
<b>MaxPool2d</b>	$[B, C_{in}, H, W]$	$[B, C, H/2, W/2]$	Giảm kích thước, giữ đặc trưng quan trọng nhất
<b>Dropout</b>	$[B, N]$	$[B, N]$	Tắt ngẫu nhiên neurons, chống overfitting khi train

# KẾT QUẢ HUẤN LUYỆN



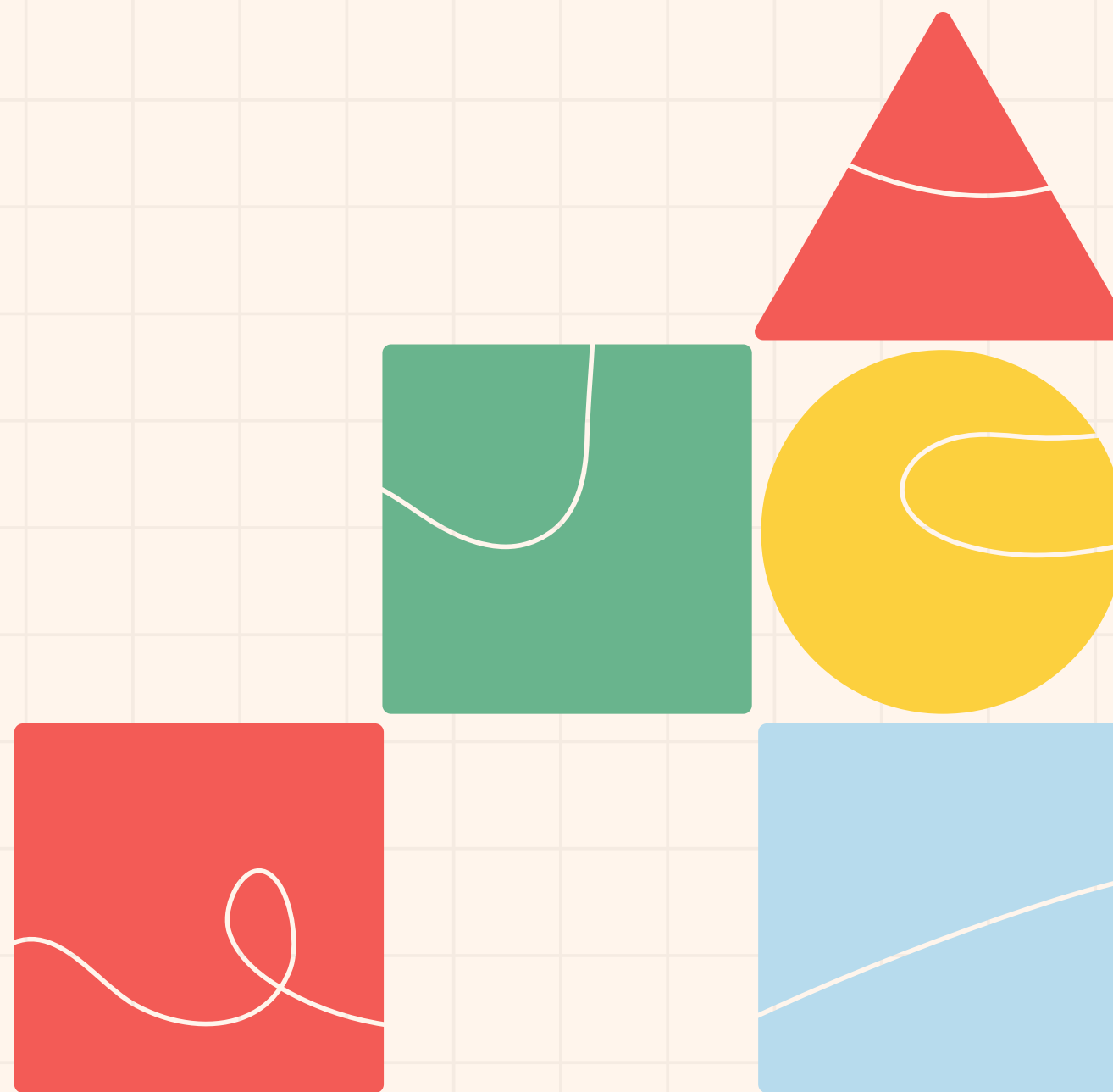




# THỬ NGHIỆM TRÊN TẬP TEST



# PHÁT HIỆN HÌNH HỌC CƠ BẢN



# DATASET

- Dataset: 2D Geometric Shapes Dataset (từ Kaggle).
- Sử dụng 7 hình học cơ bản, mỗi hình có 50000 ảnh
- Kích thước: 224x224 pixels

```
Total shapes samples: 350000
```

```
Shapes distribution:
```

```
label
```

```
circle      50000
```

```
hexagon     50000
```

```
oval        50000
```

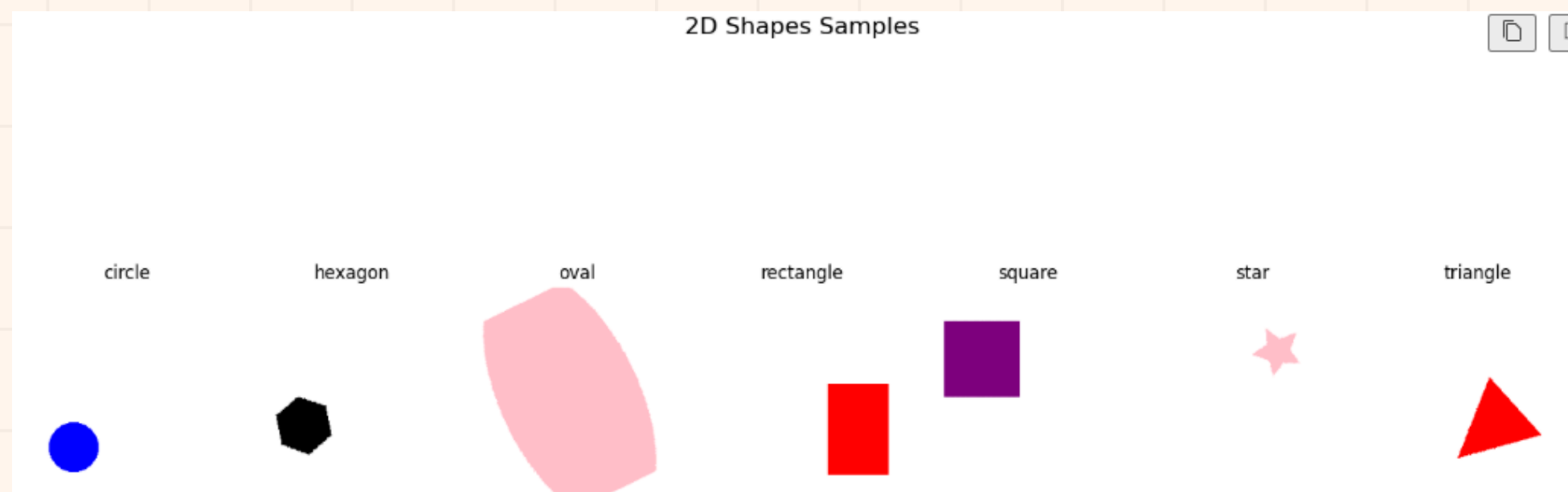
```
rectangle   50000
```

```
square      50000
```

```
star        50000
```

```
triangle    50000
```

```
Name: count, dtype: int64
```



# TĂNG CƯỜNG DỮ LIỆU

- Resize(64,64): Chuyển mọi ảnh về kích thước 64x64
- RandomRotation(15): Xoay ảnh ngẫu nhiên trong khoảng +- 15 độ
- RandomHorizontalFlip(): Lật ảnh với xác suất 50%
- ToTensor()
  - Chuyển ảnh từ PIL hoặc NumPy → Tensor PyTorch
  - Đưa giá trị pixel từ 0-255 về 0-1
- Normalize: Chuẩn hóa giá trị từng kênh ảnh(R,G,B)

```
shapes_train_transform = transforms.Compose([
    transforms.Resize((64, 64)),
    transforms.RandomRotation(15),
    transforms.RandomHorizontalFlip(),
    transforms.ToTensor(),
    transforms.Normalize(mean=[0.485, 0.456, 0.406], std=[0.229, 0.224, 0.225])
])

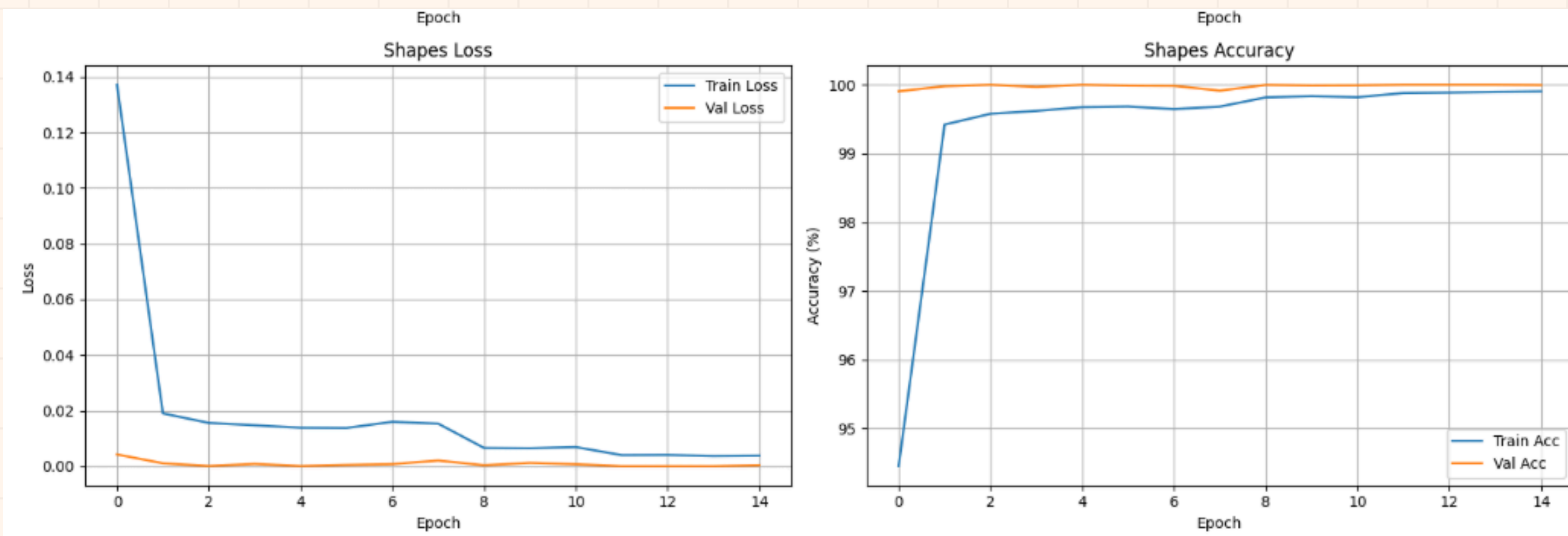
shapes_test_transform = transforms.Compose([
    transforms.Resize((64, 64)),
    transforms.ToTensor(),
    transforms.Normalize(mean=[0.485, 0.456, 0.406], std=[0.229, 0.224, 0.225])
])
```

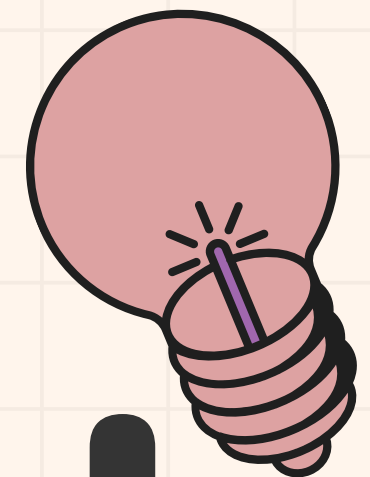
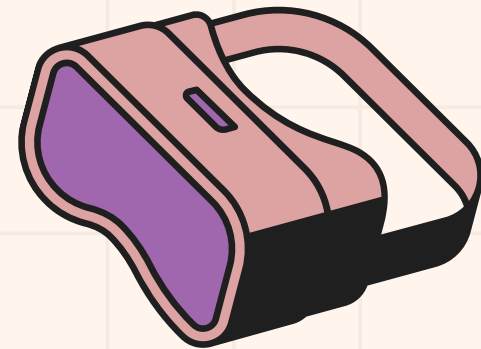
# CẤU HÌNH CNN MODEL

Thành phần	Thông số	Kích thước đầu ra	Chức năng
Input Image	3 × 64 × 64	3 × 64 × 64	Ảnh RGB đầu vào
Conv1	Conv2d(3 → 32, kernel=3, padding=1) + ReLU	32 × 64 × 64	Trích đặc trưng cạnh và góc
MaxPool1	2×2	32 × 32 × 32	Giảm kích thước, giảm nhiễu
Conv2	Conv2d(32 → 64, kernel=3, padding=1) + ReLU	64 × 32 × 32	Học đặc trưng phức tạp hơn
MaxPool2	2×2	64 × 16 × 16	Giảm kích thước
Conv3	Conv2d(64 → 128, kernel=3, padding=1) + ReLU	128 × 16 × 16	Nhận diện hình dạng rõ hơn
MaxPool3	2×2	128 × 8 × 8	Giảm kích thước
Conv4	Conv2d(128 → 256, kernel=3, padding=1) + ReLU	256 × 8 × 8	Trích đặc trưng sâu
MaxPool4	2×2	256 × 4 × 4	Output để đưa vào FC
Flatten	-	256 × 4 × 4 = 4096	Chuyển thành vector
FC1	Linear(4096 → 512) + ReLU	512	Học phân bố đặc trưng
Dropout	p = 0.5	512	Giảm overfitting
FC2 (Output)	Linear(512 → 7)	7 lớp	Dự đoán 7 loại hình học



# KẾT QUẢ HUẤN LUYỆN





# THANK YOU



+123-456-7890



WWW.REALLYGREATSITE.COM



123 ANYWHERE ST., ANY CITY

